

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa		
1.1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ: Nhà thầu phải kê khai đầy đủ thông tin về thông số kỹ thuật, nguồn gốc xuất xứ, nhà sản xuất, ký mã hiệu/model (nếu có) của hàng hóa do nhà thầu đề xuất theo mẫu quy định tại Bảng số 03, Chương V Hàng hóa do nhà thầu đề xuất phải đáp ứng các thông số kỹ thuật (về màu sắc, quy cách, chất liệu...(nếu có)) được thể hiện trong Bảng số 1 Chương V của E-HSMT và Hồ sơ thiết kế được đính kèm TBMT.	Nhà thầu kê khai đầy đủ thông tin cho các chủng loại hàng hóa theo yêu cầu. Và tất cả các chủng loại hàng hóa cung cấp cho gói thầu có thông số kỹ thuật đáp ứng hoặc đáp ứng tốt hơn yêu cầu được thể hiện trong Bảng số 1 Chương V của E-HSMT và Hồ sơ thiết kế được đính kèm TBMT	Đạt
	Nhà thầu không kê khai đầy đủ thông tin cho các chủng loại hàng hóa theo yêu cầu hoặc có chủng loại hàng hóa có thông số kỹ thuật không đáp ứng yêu cầu của EHSMT và Hồ sơ thiết kế được đính kèm TBMT	Không đạt
1.2. Tính hợp lệ của hàng hóa chào thầu: Nhà thầu có văn bản cam kết của nhà thầu được người đại diện pháp luật của Nhà thầu hoặc người đại diện liên danh hoặc người đại diện theo ủy quyền ký (Trường hợp	Nhà thầu có văn bản cam kết nêu đầy đủ các nội dung theo yêu cầu	Đạt
	Nhà thầu không có đủ các cam kết hoặc không đáp ứng một trong các nội dung theo yêu cầu	Không đạt

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
<p>người đại diện theo ủy quyền ký phải đính kèm văn bản ủy quyền), bao gồm đầy đủ các nội dung dưới đây:</p> <p>a. Cam kết cung cấp đúng yêu cầu về chủng loại, số lượng, đáp ứng tối thiểu yêu cầu về kỹ thuật được quy định tại E-HSMT;</p> <p>b. Cam kết các hàng hoá mới 100% chưa qua sử dụng, được sản xuất từ năm 2025 trở về sau, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, còn nguyên đai nguyên kiện (nếu được đóng gói).</p> <p>c. Cam kết khi thực hiện bàn giao hàng hóa phải cung cấp Giấy chứng nhận/chứng chỉ xuất xưởng và làm thủ tục bảo hành theo đúng quy định đối với hàng hóa sản xuất trong nước.</p> <p>d. Cam kết khi thực hiện bàn giao hàng hóa phải cung cấp các giấy tờ chứng minh xác nhận hợp pháp về xuất xứ của hàng hóa (C/O, C/Q), các phụ kiện đi kèm (nếu có) và làm thủ tục bảo hành theo đúng quy định đối với hàng hóa nhập khẩu</p> <p>e. Các hàng hoá được cung cấp bởi nhà sản xuất có hệ thống đạt các tiêu chuẩn ISO 9001 (Quản lý chất lượng), ISO 14001 (Quản lý môi trường) và ISO 45001 (Quản lý an và sức khoẻ nghề nghiệp); hoặc tương đương (tương đương được hiểu là sản phẩm được sản xuất với các yêu cầu tiêu chuẩn bằng hoặc cao hơn các tiêu chuẩn trên): Nhà thầu cung cấp bản gốc hoặc bản sao Tiêu chuẩn ISO 9001 (Quản lý chất lượng), ISO 14001 (Quản lý môi trường) và ISO 45001 (Quản lý an và sức khoẻ nghề nghiệp), bản ghé học</p>		

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
sinh đạt tiêu chuẩn TCVN 7490:2005, của nhà sản xuất.		
1.3. Nhà thầu phải kê khai đầy đủ các vật tư vật liệu của dịch vụ liên quan Bảng số 02, Chương V: Nhà thầu phải đính kèm tài liệu chứng minh: Giấy chứng nhận/chứng chỉ chất lượng/catalogue/tài liệu kỹ thuật của vật tư, vật liệu thể hiện rõ các thông số kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Nhà thầu kê khai đầy đủ chủng loại vật tư, vật liệu sử dụng cho gói thầu với thông số kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của E-HSMT và đính kèm đầy đủ tài liệu chứng minh cùng E-HSDT thể hiện rõ các thông số kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Đạt
	Nhà thầu không kê khai đầy đủ chủng loại vật tư, vật liệu sử dụng cho gói thầu hoặc có thông số kỹ thuật không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT hoặc không đính kèm đầy đủ tài liệu chứng minh cùng E-HSDT	Không đạt
2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa		
2.1. Hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu:	Nhà thầu có sơ đồ, thuyết minh hệ thống tổ chức, đảm bảo chất lượng của nhà thầu bao gồm các bộ phận quản lý tiến độ, kỹ thuật, hành chính kế toán, chất lượng, vật tư, thiết bị, an toàn...tổ đội thi công	Đạt
	Nhà thầu không có sơ đồ, thuyết minh hệ thống tổ chức, đảm bảo chất lượng của nhà thầu hoặc có nhưng không đầy đủ các bộ phận quản lý tiến độ, kỹ thuật, hành chính kế toán, chất lượng, vật tư, thiết bị, an toàn...tổ đội thi công	Không đạt
2.2. Biện pháp thi công, lắp đặt của nhà thầu: Nhà thầu có biện pháp thi công, lắp đặt, thuyết minh rõ ràng, đầy đủ, phù hợp với điều kiện thực tế của công trình, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau:	Nhà thầu có biện pháp thi công, lắp đặt, thuyết minh rõ ràng, đầy đủ, phù hợp với điều kiện thực tế của công trình, bao gồm đầy đủ các nội dung theo yêu cầu	Đạt
<ul style="list-style-type: none"> - Công tác sản xuất/đặt hàng và vận chuyển, tập kết tại công trình. - Tổ chức mặt bằng công trường; - Công tác thi công, lắp đặt hoàn thiện các nội dung công việc thuộc gói thầu; - Công tác an toàn lao động; 	Nhà thầu không có biện pháp thi công, lắp đặt, hoặc: Nhà thầu có biện pháp thi công, lắp đặt nhưng không rõ ràng, không đầy đủ, không phù hợp với điều kiện thực tế của công trình, không có đầy đủ các nội dung theo yêu cầu	Không đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
- Vệ sinh công nghiệp, bàn giao nghiệm thu.		
2.3. Biện pháp bảo đảm chất lượng của nhà thầu tại công trình: Nhà thầu có biện pháp bảo đảm chất lượng của nhà thầu tại công trình, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau:	Nhà thầu có biện pháp bảo đảm chất lượng của nhà thầu tại công trình, bao gồm đầy đủ các nội dung theo yêu cầu	Đạt
<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý chất lượng của nhà thầu tại công trình, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau: - Quản lý chất lượng vật tư, hàng hóa: + Các quy trình kiểm tra chất lượng vật tư, hàng hóa, vận chuyển, tiếp nhận, lưu kho, bảo quản. + Biện pháp bảo vệ hàng hóa lắp đặt trên công trình trước và sau khi lắp đặt; - Quản lý chất lượng cho từng công tác lắp đặt: Quy trình chuẩn bị, thi công, kiểm tra nghiệm thu phân lắp đặt thiết bị. 	Nhà thầu không có biện pháp bảo đảm chất lượng của nhà thầu tại công trình, hoặc: Nhà thầu có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không đầy đủ các nội dung theo yêu cầu	Không đạt
2.5. Biện pháp bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy: Nhà thầu có biện pháp bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau:	Nhà thầu có biện pháp bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy, bao gồm đầy đủ các nội dung theo yêu cầu. Sử dụng các quy định, tiêu chuẩn còn hiệu lực	Đạt
<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức huấn luyện/đào tạo về an toàn lao động cho các nhân sự tham gia thi công lắp đặt; - Biện pháp đảm bảo an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy trong quá trình thi công, lắp đặt; - Biện pháp đảm bảo an ninh công trường, quản lý nhân lực, thiết bị; - Biện pháp kiểm soát rác thải. 	Nhà thầu không có biện pháp bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy, hoặc: Nhà thầu có biện pháp bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy nhưng không đầy đủ các nội dung theo yêu cầu. Sử dụng các quy định, tiêu chuẩn hết hiệu lực	Không đạt
3. Tiến độ cung cấp hàng hóa		
3.1. Biểu đồ tiến độ thi công, lắp đặt, hướng dẫn sử dụng, biểu đồ huy động nhân sự, máy móc thiết bị	Nhà thầu có biểu đồ tiến độ thi công, lắp đặt hàng hóa, hướng dẫn sử dụng trong đó nêu rõ thời gian sản xuất, chế tạo/đặt hàng, vận chuyển và thời gian thi công,	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	lắp đặt tại công trình hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. Có biểu đồ huy động nhân sự, máy móc thiết bị	
	Nhà thầu không có biểu đồ tiến độ thi công, lắp đặt hàng hóa, hướng dẫn sử dụng hoặc: Nhà thầu có biểu đồ tiến độ thi công, lắp đặt hàng hóa nhưng không nêu rõ thời gian sản xuất, chế tạo/đặt hàng, vận chuyển và thời gian thi công, lắp đặt tại công trình, không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật của nhà thầu, không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT Không Có biểu đồ huy động nhân sự, máy móc thiết bị	Không đạt
3.2. Tổng tiến độ thi công và Biện pháp đảm bảo tiến độ thi công, lắp đặt hàng hóa:	Tổng tiến độ thi công ≤ 5 ngày và Nhà thầu có biện pháp đảm bảo tiến độ trong quá trình thi công, lắp đặt hàng hóa	Đạt
	Tổng tiến độ thi công > 5 ngày hoặc Nhà thầu không có biện pháp đảm bảo tiến độ trong quá trình thi công, lắp đặt hàng hóa.	Không đạt
4. Bảo hành, Bảo trì		
4.1. Thời gian bảo hành và bảo trì miễn phí cho toàn bộ hàng hoá kể từ ngày bàn giao đưa vào sử dụng:	Nhà thầu có Văn bản cam kết thời gian bảo hành và bảo trì miễn phí cho toàn bộ hàng hoá kể từ ngày bàn giao đưa vào sử dụng ≥ 12 tháng.	Đạt
	Nhà thầu không có văn bản cam kết thời gian bảo hành và bảo trì miễn phí cho toàn bộ hàng hoá, hoặc: Nhà thầu có Văn bản cam kết thời gian bảo hành và bảo trì miễn phí cho toàn bộ hàng hoá nhưng thời gian bảo hành, bảo trì miễn phí cho toàn bộ hàng hoá kể từ ngày bàn giao đưa vào sử dụng < 12 tháng.	Không đạt
4.2. Phương án bảo hành và bảo trì:	Nhà thầu có phương án bảo hành, thời gian thực hiện bảo hành khi có sự cố (cam kết hoặc thuyết minh khả năng cử cán bộ kỹ thuật có mặt để khắc phục sự cố) trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được thông tin yêu cầu bảo hành của Chủ đầu tư.	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	Nhà thầu không có phương án bảo hành, thời gian thực hiện bảo hành khi có sự cố hoặc: Nhà thầu có phương án bảo hành, thời gian thực hiện bảo hành khi có sự cố nhưng cử cán bộ kỹ thuật có mặt để khắc phục sự cố trong thời gian >24 giờ kể từ khi nhận được thông tin yêu cầu bảo hành để khắc phục sự cố của Chủ đầu tư	Không đạt
. Uy tín của nhà thầu		
Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong thời gian 03 năm gần đây, tính đến thời điểm đóng thầu.	Không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng do lỗi của nhà thầu.	Đạt
	Có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng tương tự do lỗi của nhà thầu.	Không đạt
7. Các yêu cầu khác		
7.1. Xuất xứ/chất lượng hàng hóa :	Hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng. Thiết bị mới 100%, sản xuất năm 2024 trở về sau	Đạt
	Không đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT.	Không đạt
7.2. Chất lượng sản phẩm	Có cam kết cung cấp giấy chứng nhận chất lượng sản phẩm nếu trúng thầu	Đạt
	Không có cam kết cung cấp giấy chứng nhận chất lượng sản phẩm nếu trúng thầu	Không đạt
Kết luận⁽¹⁾	<i>Đáp ứng tất cả các nội dung trên</i>	Đạt
	<i>Không Đáp ứng một trong các nội dung trên</i>	Không đạt